

```
--drop database qlvt
```

```
--go
```

```
create database QLVT
```

```
go
```

```
use QLVT
```

```
go
```

```
create table KHACHHANG
```

```
(
```

```
    MAKH    Nvarchar(5)    primary key,
```

```
    TENKH   Nvarchar(30)not null,
```

```
    DIACHI  Nvarchar(50),
```

```
    DT      Nvarchar(15),
```

```
    EMAIL   Nvarchar(30)
```

```
)
```

```
go
```

```
create table VATTU
```

```
(
```

```
    MAVT    Nvarchar(5)    primary key,
```

```
    TENVT   Nvarchar(30)not null,
```

```
    DVT     Nvarchar(20),
```

```
    GIAMUA  Numeric check(GIAMUA>0),
```

```
    SLTON   Numeric check(SLTON>=0)
```

```
)
```

```
go
```

```
create table HOADON
```

```
(
```

```
    MAHD    Nvarchar(10)    primary key,
```

```
    NGAY     DateTime check(NGAY<Getdate()),
```

```
    MAKH     Nvarchar(5),
```

```
    TONGTG   Numeric
```

```
)
```

```
go
```

```
create table CHITIETHOADON
```

```
(
```

```
    MAHD    Nvarchar(10)foreign key references HOADON,
```

```
    MAVT    Nvarchar(5)foreign key references VATTU,
```

```
    SL      Numeric check(SL>0),
```

```
    KHUYENMAI    Numeric,
```

```
    GIABAN   Numeric,
```

```
    primary key (MAHD,MAVT)
```

```
)
```

```
go
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT01','XI  
MANG','BAO',50000,5000)
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON)  
values('VT02','CAT','KHOI',45000,50000)
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT03','GACH  
ONG','VIEN',120,800000)
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT04','GACH  
THE','VIEN',110,800000)
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT05','DA  
LON','KHOI',25000,100000)
```

```
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT06','DA
NHO','KHOI',33000,100000)
Insert into VATTU(MAVT,TENVT,DVT,GIAMUA,SLTON) values('VT07','LAM
GIO','CAI',15000,50000)
```

```
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH01','NGUYEN
THI BE','TAN BINH','8457895','bnt@yahoo.com')
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH02','LE HOANG
NAM','BINH CHANH','9878987','namlehoang@abc.com.vn')
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH03','TRAN THI
CHIEU','TAN BINH','8457895',null)
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH04','MAI THI
QUE ANH','BINH CHANH',null,null)
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH05','LE VAN
SANG','QUAN 10',null,'sanglv@hcm.vnn.vn')
Insert into KHACHHANG(MAKH,TENKH,DIACHI,DT,EMAIL) values('KH06','TRAN
HOANG KHAI','TAN BINH','8457897',null)
```

```
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD001',convert(DateTime,'12/05/2000',103),'KH01',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD002',convert(DateTime,'25/05/2000',103),'KH02',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD003',convert(DateTime,'25/05/2000',103),'KH01',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD004',convert(DateTime,'25/05/2000',103),'KH04',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD005',convert(DateTime,'26/05/2000',103),'KH04',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD006',convert(DateTime,'02/06/2000',103),'KH03',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD007',convert(DateTime,'22/06/2000',103),'KH04',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD008',convert(DateTime,'25/06/2000',103),'KH03',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD009',convert(DateTime,'15/08/2000',103),'KH04',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD010',convert(DateTime,'30/09/2000',103),'KH01',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD011',convert(DateTime,'27/12/2000',103),'KH06',null)
Insert into HOADON(MAHD,NGAY,MAKH,TONGTG)
values('HD012',convert(DateTime,'27/12/2000',103),'KH01',null)
```

```
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD001','VT01',5,null,52000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD001','VT05',10,null,30000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD002','VT03',10000,null,150)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD003','VT02',20,null,55000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD004','VT03',50000,null,150)
```

```

Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD004','VT04',20000,null,120)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD005','VT05',10,null,30000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD005','VT06',15,null,35000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD005','VT07',20,null,17000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD006','VT04',10000,null,120)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD007','VT04',20000,null,125)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD008','VT01',100,null,55000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD008','VT02',20,null,47000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD009','VT02',25,null,48000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD010','VT01',25,null,57000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD011','VT01',20,null,55000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD011','VT02',20,null,45000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD012','VT01',20,null,55000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD012','VT02',10,null,48000)
Insert into CHITIETHOADON(MAHD,MAVT,SL,KHUYENMAI,GIABAN)
values('HD012','VT03',10000,null,150)

```

--1. Hiện danh sách tất cả các khách hàng gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ,

-- điện thoại, và địa chỉ E-mail.

```
create view v1
```

```
as
```

```

select *
from KHACHHANG

```

```
select * from v1
```

--2. Hiện danh sách các khách hàng có địa chỉ là "TAN BINH" gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ,

--điện thoại, và địa chỉ E-mail.

```
create view v2
```

```
as
```

```

select *
from KHACHHANG
where DIACHI = 'TAN BINH'

```

```
go
```

```
select * from v2
```

--3. Hiện danh sách các khách hàng có địa chỉ là "BINH CHANH" gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ,

--điện thoại, và địa chỉ E-mail.

```
drop view v3
```

```

create view v3
as
    select *
    from KHACHHANG
    where DIACHI = 'BINH CHANH'

go
select * from v3
--4.  Hiện danh sách các khách hàng gồm các thông tin mã khách hàng, tên
khách hàng, địa chỉ và địa chỉ
--E-mail của những khách hàng chưa có số điện thoại
create view v4
as
    select *
    from KHACHHANG
    where DT is null

go
select * from v4
--5.  Hiện danh sách các khách hàng chưa có số điện thoại và cũng chưa có
địa chỉ Email gồm mã khách hàng,
--tên khách hàng, địa chỉ.
create view v5
as
    select *
    from KHACHHANG
    where DT is null and EMAIL is null

go
select * from v5
--6.  Hiện danh sách các khách hàng đã có số điện thoại và địa chỉ E-mail
gồm mã khách hàng, tên khách hàng,
-- địa chỉ, điện thoại, và địa chỉ E-mail.
drop view v6
create view v6
as
    select *
    from KHACHHANG
    where DT is not null and EMAIL is not null

go
select * from v6
--7.  Hiện danh sách tất cả các vật tư gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị
tính và giá mua.
drop view v7
create view v7
as
    select MAVT, TENVT, DVT, GIAMUA
    from VATTU

go
select * from v7
--8.  Hiện danh sách các vật tư có đơn vị tính là "CAI" gồm mã vật tư,
tên vật tư và giá mua.
create view v8
as
    select MAVT, TENVT, DVT, GIAMUA
    from VATTU
    where DVT like 'CAI'

```

```

go
select * from v8
--9.  Hiện danh sách các vật tư gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính và
giá mua mà có giá mua trên 25000.
create view v9
as
    select MAVT, TENVT, DVT, GIAMUA
    from VATTU
    where GIAMUA >25000

go
select * from v9
--10.  Hiện danh sách các vật tư là "GẠCH" (bao gồm các loại gạch) gồm mã
vật tư, tên vật tư, đơn vị
-- tính và giá mua .
drop view v10
create view v10
as
    select MAVT, TENVT, DVT, GIAMUA
    from VATTU
    where TENVT like 'GACH%'

go
select * from v10
--11.  Hiện danh sách các vật tư gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính và
giá mua mà có giá mua
--nằm trong khoảng từ 20000 đến 40000.
create view v11
as
    select MAVT, TENVT, DVT, GIAMUA
    from VATTU
    where GIAMUA>20000 and GIAMUA<40000

go
select * from v11
--12.  Tạo query để lấy ra các thông tin gồm Mã hoá đơn, ngày lập hoá đơn,
tên khách hàng, địa chỉ khách
--hàng và số điện thoại.
drop view v12
create view v12
as
    select h.MAHD, h.NGAY, k.MAKH,k.TENKH,k.DIACHI,k.DT
    from HOADON h, KHACHHANG k
    where h.MAKH = k.MAKH

go
select * from v12
--13.  Tạo query để lấy ra các thông tin gồm Mã hoá đơn, tên khách hàng,
địa chỉ khách hàng và
--số điện thoại của ngày 25/5/2000.
drop view v13
create view v13
as
    select h.MAHD, h.NGAY, k.MAKH,k.TENKH,k.DIACHI,k.DT
    from HOADON h, KHACHHANG k
    where h.MAKH = k.MAKH and DAY(NGAY)=25 and MONTH(NGAY)=5 and
YEAR(NGAY)=2000
go

```

```

select * from v13
--14. Tạo query để lấy ra các thông tin gồm Mã hoá đơn, ngày lập hoá đơn,
tên khách hàng,
--địa chỉ khách hàng và số điện thoại của những hoá đơn trong tháng
6/2000.
drop view v14
create view v14
as
    select h.MAHD, h.NGAY, k.MAKH,k.TENKH,k.DIACHI,k.DT
    from HOADON h, KHACHHANG k
    where h.MAKH = k.MAKH and MONTH(NGAY)= 6 and YEAR(NGAY)=2000
go
select * from v14
--15. Tạo query để lấy ra các thông tin gồm Mã hoá đơn, ngày lập hoá đơn,
tên khách hàng, địa chỉ khách hàng
--và số điện thoại.
create view v15
as
    select h.MAHD, h.NGAY, k.MAKH,k.TENKH,k.DIACHI,k.DT
    from HOADON h, KHACHHANG k
    where h.MAKH = k.MAKH
go
select * from v15
--16. Lấy ra danh sách những khách hàng (tên khách hàng, địa chỉ, số điện
thoại) đã mua hàng trong tháng
--6/2000.
drop view v16
create view v16
as
    select distinct TENKH,DIACHI,DT
    from HOADON h, KHACHHANG k
    where h.MAKH = k.MAKH and MONTH(NGAY)= 6 and YEAR(NGAY)=2000
go
select * from v16
--17. Lấy ra danh sách những khách hàng không mua hàng trong tháng 6/2000
gồm các thông tin tên khách hàng,
--địa chỉ, số điện thoại.
drop view v17
create view v17
as
    select distinct TENKH,DIACHI,DT
    from KHACHHANG k
    where not exists (select * from v16 where k.TENKH = v16.TENKH)
go
select * from v17
--cach 2
    select distinct TENKH,DIACHI,DT
    from KHACHHANG k
    where TENKH not in (select TENKH from v16)

--18. Tạo query để lấy ra các thông tin gồm các thông tin mã hóa đơn, ,mã
vật tu, tên vật tu, đơn vị tính,
--giá bán, giá mua, số lượng , trị giá mua (giá mua * số lượng), trị giá
bán , ( giá bán * số lượng).

```

```

alter view v18
as
    select c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá'Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá'Bán]
    from VATTU v, CHITIETHOADON c, HOADON h
    where c.MAHD = h.MAHD and v.MAVT = c.MAVT
    group by c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL
go
select * from v18
--19. Tạo query để lấy ra các chi tiết hoá đơn gồm các thông tin mã hóa
đơn, ,mã vật tu, tên vật tu,
--đơn vị tính, giá bán, giá mua, số lượng , trị giá mua (giá mua * số
lượng), trị giá bán ,
--( giá bán * số lượng) mà có giá bán lớn hơn hoặc bằng giá mua.
alter view v19
as
    select c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá'Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá'Bán]
    from VATTU v, CHITIETHOADON c, HOADON h
    where c.MAHD = h.MAHD and v.MAVT = c.MAVT and GIABAN >= GIAMUA
    group by c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL
go
select * from v19
--20. Tạo query để lấy ra các thông tin gồm mã hóa đơn, ,mã vật tu, tên
vật tu, đơn vị tính, giá bán,
--giá mua, số lượng , trị giá mua (giá mua * số lượng), trị giá bán , (
giá bán * số lượng) và
--cột khuyến mãi với khuyến mãi 10% cho những mặt hàng bán trong một hóa
đơn lớn hơn 100.
alter view v20
as
    select c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá'Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá'Bán],
[KHUYEN MAI]=
        case
            when SL >100 then sum(GIABAN*SL)*0.1
            else 0
        end
    from VATTU v, CHITIETHOADON c
    where v.MAVT = c.MAVT
    group by c.MAHD, c.MAVT, TENVT, DVT, GIABAN, GIAMUA, SL
go
select * from v20
--21. Tìm ra những mặt hàng chưa bán được.
alter view v21
as
    select MAVT, TENVT
    from VATTU
    where MAVT not in (select distinct MAVT from CHITIETHOADON)
go
select * from v21
--22. Tạo bảng tổng hợp gồm các thông tin:
--mã hóa đơn, ngày hoá đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, tên
vật tu, đơn vị tính, giá mua, giá bán,

```

```

--số lượng, trị giá mua, trị giá bán.
alter view v22
as
    select h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá Bán]
    from VATTU v, KHACHHANG k, HOADON h, CHITIETHOADON c
    where h.MAHD = c.MAHD and v.MAVT = c.MAVT and k.MAKH = h.MAKH
    group by h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT
go
select * from v22
--23. Tạo bảng tổng hợp của tháng 5/2000 gồm các thông tin:
-- mã hóa đơn, ngày hoá đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại,
-- tên vật tu, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số lượng, trị giá mua, trị
giá bán.
alter view v23
as
    select h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá Bán]
    from VATTU v, KHACHHANG k, HOADON h, CHITIETHOADON c
    where h.MAHD = c.MAHD and v.MAVT = c.MAVT and k.MAKH = h.MAKH and
MONTH(NGAY)=5 and YEAR(NGAY)=2000
    group by h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT
go
select * from v23
--24. Tạo bảng tổng hợp của tháng 6/2000 gồm các thông tin:
-- mã hóa đơn, ngày hoá đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại,
-- tên vật tu, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số lượng, trị giá mua, trị
giá bán.
create view v24
as
    select h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá Bán]
    from VATTU v, KHACHHANG k, HOADON h, CHITIETHOADON c
    where h.MAHD = c.MAHD and v.MAVT = c.MAVT and k.MAKH = h.MAKH and
MONTH(NGAY)=6 and YEAR(NGAY)=2000
    group by h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT
go
select * from v24
--25. Tạo bảng tổng hợp của quý 1 năm 2000 gồm các thông tin: mã hóa đơn,
ngày hoá đơn, tên khách hàng,
--địa chỉ, số điện thoại, tên vật tu, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số
lượng, trị giá mua, trị giá bán.
create view v25
as
    select h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT,
sum(GIAMUA*SLTON) as [Trị Giá Mua], sum(GIABAN*SL) as [Trị Giá Bán]
    from VATTU v, KHACHHANG k, HOADON h, CHITIETHOADON c
    where h.MAHD = c.MAHD and v.MAVT = c.MAVT and k.MAKH = h.MAKH and
MONTH(NGAY) <= 3
    group by h.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, DT, TENVT, DVT
go
select * from v25
--26. Lấy ra danh sách các hoá đơn gồm các thông tin: Số hoá đơn, ngày,
tên khách hàng, địa chỉ khách hàng,

```



```

--tổng trị giá của hoá đơn.
alter view v26
as
    select c.MAHD,count(c.MAHD) as [Số hoá đơn], NGAY, TENKH, DIACHI,
sum(GIABAN*SL) as TONGTG
    from HOADON h, KHACHHANG k, CHITIETHOADON c
    where h.MAKH = k.MAKH and h.MAHD = c.MAHD
    group by c.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, TONGTG
go
select * from v26
--27. Lấy ra hoá đơn có tổng trị giá lớn nhất gồm các thông tin: Số hoá
đơn, ngày, tên khách hàng,
--địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của hoá đơn.
create view v27
as
    select top 1 with ties c.MAHD,count(c.MAHD) as [Số hoá đơn], NGAY,
TENKH, DIACHI, sum(GIABAN*SL) as TONGTG
    from HOADON h, KHACHHANG k, CHITIETHOADON c
    where h.MAKH = k.MAKH and h.MAHD = c.MAHD
    group by c.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, TONGTG
    order by sum(GIABAN*SL) DESC
go
select * from v27
--28. Lấy ra hoá đơn có tổng trị giá lớn nhất trong tháng 5/2000 gồm các
thông tin:
--Số hoá đơn, ngày, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của
hoá đơn.
alter view v28
as
    select top 1 with ties c.MAHD,count(c.MAHD) as [Số hoá đơn], NGAY,
TENKH, DIACHI, sum(GIABAN*SL) as TONGTG
    from HOADON h, KHACHHANG k, CHITIETHOADON c
    where h.MAKH = k.MAKH and h.MAHD = c.MAHD and MONTH(NGAY)=5 and
YEAR(NGAY)=2000
    group by c.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, TONGTG
    order by sum(GIABAN*SL) DESC
go
select * from v28
--29. Lấy ra hoá đơn có tổng trị giá nhỏ nhất gồm các thông tin: Số hoá
đơn, ngày, tên khách hàng,
--địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của hoá đơn.
alter view v29
as
    select top 1 with ties c.MAHD,count(c.MAHD) as [Số hoá đơn], NGAY,
TENKH, DIACHI, sum(GIABAN*SL) as TONGTG
    from HOADON h, KHACHHANG k, CHITIETHOADON c
    where h.MAKH = k.MAKH and h.MAHD = c.MAHD
    group by c.MAHD, NGAY, TENKH, DIACHI, TONGTG
    order by sum(GIABAN*SL) ASC
go
select * from v29
--30. Đếm xem mỗi khách hàng có bao nhiêu hoá đơn.
create view v30
as

```

```

        select k.MAKH, TENKH, COUNT(h.MAHD) as [Số'Hoá Đơn]
        from HOADON h, KHACHHANG k
        where h.MAKH = k.MAKH
        group by k.MAKH, TENKH
go
select * from v30
--31. Lấy ra các thông tin của khách hàng có số lượng hoá đơn mua hàng
nhiều nhất.
alter view v31
as
        select top 1 with ties k.MAKH, TENKH, DIACHI, DT,
EMAIL,COUNT(h.MAHD) as [Số'Hoá Đơn]
        from HOADON h, KHACHHANG k
        where h.MAKH = k.MAKH
        group by k.MAKH, TENKH, DIACHI, DT, EMAIL
        order by COUNT(h.MAHD) DESC
go
select * from v31
--32. Lấy ra các thông tin của khách hàng có số lượng hàng mua nhiều
nhất.
alter view v32
as
        select top 1 with ties k.MAKH, TENKH, DIACHI, DT, EMAIL, sum(SL) as
[Số'lượng hàng mua]
        from HOADON h, KHACHHANG k,CHITIEHODON c
        where h.MAKH = k.MAKH and h.MAHD = c.MAHD
        group by k.MAKH, TENKH, DIACHI, DT, EMAIL
        order by sum(SL) DESC
go
select * from v32
--33. Lấy ra các thông tin về các mặt hàng mà được bán trong nhiều hoá
đơn nhất.
create view v32
as
        select top 1 with ties v.MAVT,TENVT,COUNT(GIABAN) as [Số'lượng hàng
mua]
        from HOADON h, VATTU v,CHITIEHODON c
        where
        group by k.MAKH, TENKH, DIACHI, DT, EMAIL
        order by COUNT(h.MAHD) DESC
go
select * from v32
--34. Lấy ra các thông tin về các mặt hàng mà được bán nhiều nhất.
--35. Lấy ra danh sách tất cả các khách hàng gồm Mã khách hàng, tên khách
hàng, địa chỉ , số lượng hoá đơn đã mua (nếu khách hàng đó chưa mua hàng
thì cột số lượng hoá đơn để trống)

```